TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2020 - 2021
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI CHIỀU

Số 9

Thực hiện từ ngày 10 tháng 05 năm 2021

THỨ	TUẦN	NGÀY	12T1 (Thế)	12T2 (Lụa)	12T3 (Dung)	12T4 (N.Huyền)	12T5 (T.Duyên)	12T6 (Nhung.T)	12T7 (Dương)	12T8 (Ngọc.T)	12T9 (Liên)	12T10 (Thúy.H)	12T11 (Hồng.V)	12T12 (Khánh)	11T1 (Huấn)	11T2 (T.Anh)	11T3 (Phương)	11T4 (Thủy.H)	11T5 (Vân)	11T6 (Hương)
2	36	10/5	Sinh Sen	Toán Khánh	Lí Dung	Toán N.Huyền	Toán N.Diệp	Lí Thu.L	Toán Thế	Hóa Lụa	T.Anh Hoan	Sử Loan	Văn Hồng.V	T.Anh Hằng.A						
	37	17/5	Văn T.Duyên	Toán Khánh	Lí Dung	Toán N.Huyền	GDCD Nội	Lí Thu.L	Văn Yến.V	Hóa Lụa	T.Anh Hoan	Toán Ngọc.T	Văn Hồng.V	T.Anh Hằng.A						
3	36	11/5	Hóa Dương	T.Anh Tuyến	Toán Khoa	Hóa Thúy.H	Văn T.Duyên	Văn N.Duyên	Lí Dung	Toán Ngọc.T	Toán N.Huyền	T.Anh Sinh	T.Anh Hoan	Toán Khánh						
	37	18/5	Hóa Dương	Sinh Khuyên	Toán Khoa	Hóa Thúy.H	Văn T.Duyên	Toán Nhung.T	Lí Dung	Toán Ngọc.T	Toán N.Huyền	T.Anh Sinh	T.Anh Hoan	Toán Khánh						
4	36	12/5	Lí Trọng	Toán Khánh	Sinh Sen	Toán N.Huyền	Toán N.Diệp	Hóa Dương	Toán Thế	Toán Ngọc.T	GDCD Nội	Địa Hùng	Toán Nhung.T	Văn Bình.V						
	37	19/5	Lí Trọng	Văn Hồng.V	T.Anh Hoan	Văn Yến.V	Toán N.Diệp	Hóa Dương	Toán Thế	Văn T.Duyên	Sử Nguyệt	GDCD Nội	Toán Nhung.T	Văn Bình.V						
5	36	13/5	Toán Thế	Hóa Lụa	Toán Khoa	T.Anh Sinh	T.Anh Hằng.A	Sinh Thiều	Hóa Dương	T.Anh Huyền.A	Văn T.Duyên	Toán Ngọc.T	Sử Nguyệt	Địa Thảo.Đ						
	37	20/5	Toán Thế	Hóa Lụa	Văn Bình.V	Sinh Thiều	T.Anh Hằng.A	T.Anh Huyền.A	Hóa Dương	Sinh Sen	Văn T.Duyên	Toán Ngọc.T	Toán Nhung.T	Sử Loan						
6	36	14/5	T.Anh Huyền.A	Lí Trọng	Hóa Liên	Lí Thu.L	Sử Nguyệt	Toán Nhung.T	T.Anh Hằng.A	Lí Dung	Địa Hùng	Văn N.Duyên	Địa Thảo.Đ	GDCD Nội						
	37	21/5	Toán Thế	Lí Trọng	Hóa Liên	Lí Thu.L	Địa Hùng	Toán Nhung.T	Sinh Thiều	Lí Dung	Toán N.Huyền	Văn N.Duyên	GDCD Nội	Toán Khánh						
7	36	15/5																		
	37	22/5																		

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2020 - 2021
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI CHIỀU

Số 9

Thực hiện từ ngày 10 tháng 05 năm 2021

THỨ	TIẾT	11T9 (Mừng)	11T10 (V.Diệp)	11T11 (Thu.T)	11T12 (Hằng.T)	10T1 (N.Diệp)	10T2 (Thiên)	10T3 (Huyền.T)	10T4 (Ly)	10T5 (Yến.V)	10T6 (Lan.T)	10T7 (Hằng.H)	10T8 (Len)	10T9 (Huế)	10T10 (Huệ)	10T11 (Thuấn)	10T12 (L.Trang)				
2	1																				
	2																				
	3																				
	4																				
	5																				
3	1																				
	2																				
	3																				
	4																				
	5																				
4	1																				
	2																				
	3																				
	4																				
	5																				
5	1																				
	2																				
	3																				
	4																				
	5																				
6	1																				
	2																				
	3																				
	4																				
	5																				
7	1																				
	2																				
	3																				
	4																				
	5																				